TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2025
"*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Đoàn – Ông Trần Đức Hảo

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2025/TLST-HNGĐ, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D. Sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T. Sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm H, xã T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T đến với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2012, tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên anh T đã về Nghệ An. Chị và anh T đã sống ly thân 13 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 23/10/2011. Ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Nguyễn Văn T– bị đơn, có đơn xin vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T đã có bản tự khai trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị D đến với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2012, tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên anh đã về Nghệ An và sống ly thân 13 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn chị D xin được ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 23/10/2011. Ly hôn chị D có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu L anh cũng đồng ý.

Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình bị đơn anh Nguyễn Văn T. Địa chỉ: xóm T, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, nên Tòa án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo qui định Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BTTDS.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật cho anh Nguyễn Văn T, anh T có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T đến với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2012, tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Như vậy, hôn nhân của chị D và anh T trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị D, anh Tchung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên đã sống ly thân 13 năm nay, anh T về quê Nghệ An sinh sống. Mâu thuẫn kéo dài không thể giải quyết được, chị D xin được ly hôn anh T, anh T cũng đồng ý. Như vậy, chứng tỏ tình trạng đời sống chung của chị D, anh Tđã thực sự trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D và anh Tđều thống nhất ly hôn đề nghị Tòa án ghi nhận nên cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 23/10/2011. Ly hôn chị D có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Gia L. Hiện tại cháu L đang ở với chị Duyện từ nhỏ, anh T cũng thống nhất đồng ý giao cháu L cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại Điều 81Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh

Tcấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuân

[2.3]. Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Tkhông yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[2.4].Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35; Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự thuận thuận của các đương sự như sau:

Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Tcó 01 con chung Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 23/10/2011. Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia L cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tdo chị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D thỏa thuận chịu án 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp. Hoàn trả cho chị D 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005357 ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- UBND xã M, H. P, Bình Định (GCNKH số 93/10/10/2012)
- Các đương sự
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thắng